

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2019/HSST**

Ngày: **06/8/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hiệp A2.

2. Ông **Ngô rô Be**. Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện T.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Hồng T (T Bui) - sinh ngày 27/8/2001

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông Dương Hồng Đ, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Hà T, sinh năm 1979. Anh chị em ruột: gồm 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Dương Hồng T:** Ông Dương Hồng Đ, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Hà T, sinh năm 1979. (Là cha mẹ ruột bị cáo T) (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

*** Người đại diện hợp pháp để bào chữa cho bị cáo Dương Hồng T:**

Ông **Bùi Đức Đ** - sinh năm 1965. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* *Người bị hại:* Em **Nguyễn Văn L** - sinh ngày 28/8/2004 (có mặt)

* Người giám hộ cho bị hại Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn R - sinh năm 1955. Là ông ngoại của em Nguyễn Văn L (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân Thành, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn L:*

Luật sư **Nguyễn Trường T** - sinh năm 1975. Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* *Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Văn Cá Đ** - sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt) .

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/02/2019, sau khi uống rượu bia (nhậu) xong cùng một số người bạn ở trại mộc Nghệ Tiến thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn Cá Đ (sinh năm 1998, ngụ tại ấp Tân Phú, xã T, huyện T) rủ Dương Hồng T (sinh ngày 27/8/2001, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T) đi đến quán bida của bà Cao Thị T (tên thường gọi là Sáu T) trước cổng trường Trung học cơ sở T thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang để uống nước và xem đá bóng tại sân cỏ nhân tạo cạnh bên quán của bà Cao Thị T.

Nguyễn Văn Cá Đ điều khiển xe máy chở Dương Hồng T đến quán bà Cao Thị T thì gặp Nguyễn Văn L (sinh ngày 28/8/2004, ngụ ấp B, xã T, huyện T) đang chơi bida cùng với Nguyễn Văn N. Lúc này có Lâm Văn L, Lê Trung H cũng đứng xem Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N chơi. Do trước đây Cá Đ và Nguyễn Văn L có mâu thuẫn với nhau nên khi gặp nhau đã xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Cá Đ và Nguyễn Văn L câu cổ vật nhau xuống đất, cả hai dùng tay đánh nhau. Sau đó, Cá Đ kêu Tân: “T ơi, thằng này nó gan dám đánh tao”, nghe vậy Dương Hồng T chạy đến lấy cây cơ dùng để đánh bida để trên kệ gỗ trong quán bà Cao Thị T cầm trên tay xông vào đánh Nguyễn Văn L. Lúc này Cá Đ đang nằm đè lên người của Nguyễn Văn L, Dương Hồng T cầm đầu nhỏ của cây cơ để đánh L nhưng trúng vào lưng Cá Đ một cái làm cây cơ bị gãy làm hai (đoạn) khúc. Sau đó, T tiếp tục dùng tay phải cầm đoạn cây cơ bị gãy (đoạn đầu to) dài khoảng 1m đánh trúng vào vùng đầu bên trái của Nguyễn Văn L một cái. Lúc này Cá Đ và L mới buông nhau ra không đánh nữa và cả hai cùng đứng dậy.

Dương Hồng T liền lấy trong người ra 02 (hai) cây dao bấm ném lên mặt bàn bida và rủ L mỗi người cầm một cây dao ra đánh tay đôi nhưng L không nói gì và bỏ ra ngoài đường nhờ bạn chở về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L thấy đau nhức đầu và có dấu hiệu nôn ói nên gia đình đã đưa L đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh An Giang khám, sau đó được chuyển lên Bệnh viện sản nhi tỉnh An Giang điều trị thương tích đến ngày 22/02/2019 được xuất viện. Gia đình L trình báo vụ việc đến Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến lập biên bản vụ việc xảy ra và thu giữ tang vật là 01 (một) cây cơ đánh bida bằng gỗ dài 121cm đã gãy làm đôi. Bị cáo Dương Hồng T xác định cây cơ đánh bida có đặc điểm trên dùng để gây thương tích cho Nguyễn Văn L (thể hiện qua biên bản xác định vật chứng trong vụ án).

Sau khi xảy ra vụ việc, ông ngoại của L là Nguyễn Văn R làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Dương Hồng T và yêu cầu giám định thương tích của Nguyễn Văn L.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích **số 218/KL-PY ngày 25/3/2019** của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Nguyễn Văn L** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng và dập não vùng trán trái. Hiện tại còn ổ tổn thương não vùng trán trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. (Bốn mươi một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật tày diện giới hạn; vật chứng (cây cơ bida) gửi giám định gây nên được thương tích trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTH ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Hồng T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Hồng T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng T mức án từ **24 tháng đến 27 tháng tù**.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cơ bida bị gãy rời làm hai đoạn chiều dài mỗi đoạn lần lượt là 94cm và 27cm, hai đoạn gãy khi ráp lại trùng khớp với nhau có chiều dài là 121cm, làm bằng gỗ, màu nâu đen, dạng hình tròn đều, đặc ruột, chu vi lớn nhất 9,5cm, nhỏ dần về phía đầu cơ, đầu cơ bida được gắn một khâu bằng nhựa cứng, màu trắng dài 2,5cm, đầu tận cùng có gắn miếng da dạng hình tròn được nhuộm màu xanh, bề mặt thân cây cơ được làm nhẵn, trơn láng, chỗ gãy rời tạo thành các góc nham nhở.

* Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại Nguyễn Văn L và gia đình bị cáo Dương Hồng T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền thuộc điều trị và bồi dưỡng cho L là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Bị hại Nguyễn Văn L không yêu cầu gì thêm.

Bà Cao Thị T là chủ quán bida nơi xảy ra vụ án có tài sản thiệt hại là cây cơ bida mà T dùng để đánh L bị gãy, yêu cầu T phải bồi thường cây cơ. Gia đình bị cáo Dương Hồng T đã bồi thường 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bà T không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn Cá Đ: Cá Đ bị Dương Hồng T dùng cây cơ đánh vào lưng không gây thương tích, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý.

Ông Bùi Đức Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Dương Hồng T: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, đã bồi thường xong các khoản chi phí mà bị hại yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo $\frac{3}{4}$ trong mức án đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong chi phí điều trị theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Luật sư Nguyễn Trường T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị hại Nguyễn Văn L: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, không tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại, bị cáo đã bồi thường xong tiền thuốc điều trị và tiền bồi dưỡng theo yêu cầu gia đình bị hại với số tiền 6.000.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trên đây là ý kiến của ông Bùi Đức Đ và ông Nguyễn Trường T bào chữa cho bị cáo và bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét trước khi ra bản án.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Dương Hồng T đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/02/2019, sau khi nhậu xong, Nguyễn Văn Cá Đ chở Dương Hồng T (sinh ngày 27/8/2001, tính đến ngày 16/02/2019 là 17 tuổi, 05 tháng, 20 ngày) bằng xe máy đi đến quán bida của bà Cao Thị T trước cổng trường Trung học cơ sở Tân Thành để uống nước và xem đá bóng tại sân cỏ nhân tạo cạnh bên quán của bà T thì gặp Nguyễn Văn L đang chơi bida cùng với Nguyễn Văn N. Do trước đây Cá Đ và L có mâu thuẫn với nhau nên khi gặp nhau đã xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Cá Đ và L câu cổ và vật nhau xuống đất, cả hai dùng tay đánh nhau, nghe Cá Đ kêu, la. Bị cáo T bênh vực Cá Đ nên T chạy đến lấy một cây cơ bida trong quán bà T xông vào đánh L, nhưng lại trúng vào lưng Cá Đ một cái làm cây cơ bị gãy làm hai (đoạn) khúc. Bị cáo T tiếp tục cầm đoạn cây cơ bị gãy

(đoạn đầu to) dài khoảng 1m là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng đầu bên trái Nguyễn Văn L (là người dưới 16 tuổi) một cái gậy tụ máu dưới màng cứng và đập não vùng trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của L là **41%** (bốn mươi một phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Hồng T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo Dương Hồng T có 02 giấy khai sinh; 01 giấy khai sinh ngày 29/7/2001 của UBND xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy khai sinh ngày 29/7/2002 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Theo lời khai của Dương Hồng P (ông nội bị cáo T): T sinh ở quê mẹ (là xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang), lúc sinh T không có giấy chứng sinh, đến khoảng tháng 11/2001 ông P mới đi đăng ký khai sinh cho T ở xã M, do không nhớ chính xác ngày tháng năm sinh của T nên ông P khai đại ngày 29/7/2001.

Theo lời khai của Dương Hồng Đ (cha bị cáo T): không nhớ chính xác T sinh ngày tháng năm nào, T sinh ở Trạm y tế xã Tân H (nay là xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang). Khi T sinh thì không có giấy chứng sinh mà chỉ ghi vào sổ theo dõi của trạm y tế; vào năm sinh T thì ông Đ còn hộ khẩu ở bên ba ruột là ông P ở ấp H, xã M (nay là xã Mong T), huyện C, tỉnh Kiên Giang, sau đó ông P là người đi làm giấy khai sinh cho T. Đến năm 2004 gia đình ông Đ chuyển khẩu về bên quê vợ là bà Nguyễn Hà T sinh sống; do giấy khai sinh của T bị thất lạc nên căn cứ vào sổ hộ khẩu để làm lại giấy khai sinh cho T là ngày 29/7/2002.

Theo lời khai của Nguyễn Hà T (mẹ bị cáo T): không nhớ chính xác T sinh ngày tháng năm nào. Bà T sinh T ở Trạm y tế xã Tân H (nay là xã T), do bà Huỳnh Thị Kim T (nữ hộ sinh) là người trực tiếp đỡ đẻ. Sau khi sinh T thì ông nội là Dương Hồng P là người trực tiếp đi đăng ký khai sinh cho T ở xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến năm 2004 chồng bà là ông Đ chuyển khẩu về ấp T, xã T sinh sống; do giấy khai sinh của T bị mất nên bà Nguyễn Hà T căn cứ vào sổ hộ khẩu để làm lại giấy khai sinh cho T là ngày 29/7/2002.

Theo lời khai của bà Huỳnh Thị Kim T (nữ hộ sinh): bà là người trực tiếp đỡ đẻ cho bà Nguyễn Hà T, khi đó bà Nguyễn Hà T sinh 01 bé trai, trạm y tế xã cấp giấy chứng sinh cho con bà Nguyễn Hà T và vào sổ theo dõi của trạm y tế. Sổ lưu của trạm y tế ghi bà Nguyễn Hà T, sinh con ngày 27/8/2001.

Do bị mất khai sinh, nên gia đình T đi làm giấy khai sinh lại nên Công an xã T làm sổ hộ khẩu mới xác định ngày sinh là 29/7/2002.

Để làm rõ ngày sinh của bị cáo T thì căn cứ theo Điều 6 tại Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp trong việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại dưới 18 tuổi, vì có mâu thuẫn trong việc xác định chính xác ngày tháng năm sinh của bị cáo Dương Hồng T tại các giấy tờ nêu tại khoản 1 Điều 6 Thông tư trên; do ông nội của T là ông P không nhớ ngày nên khai đại ngày 29/7/2001 để làm khai sinh cho T và được lưu tại sổ lưu hộ tịch Phòng tư pháp huyện Châu T (ngày 29/7/2001) là không chính xác. Sau đó, do giấy khai sinh bị mất nên ba mẹ T đi làm lại giấy khai sinh dựa theo hộ khẩu lấy ngày 29/7/2002; trong khi đó trong sổ hộ khẩu ghi ngày 29/7/2002 cũng không phù hợp với sổ lưu hộ tịch Phòng tư pháp huyện Châu T (29/7/2001) và sổ đỡ đẻ tại cơ sở y tế của Trung tâm y tế xã T ngày 27/8/2001, vì vậy dẫn đến ngày tháng năm trên giấy chứng minh nhân dân của T ngày 29/7/2002 cũng không phù hợp với năm sinh trên giấy khai sinh lần đầu ngày 29/7/2001.

Vì vậy, xác định sổ đỡ đẻ tại cơ sở y tế của trạm y tế xã T ghi ngày 27/8/2001 là nguồn giấy tờ gốc chứng minh ngày sinh của T là chính xác, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào sổ đỡ đẻ tại cơ sở y tế xác định bị cáo Dương Hồng T, sinh ngày 27/8/2001.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh, hậu quả từ hành vi của bị cáo đã làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Văn L là 41%.

Hành vi của bị cáo dùng cây cơ bida đánh vào vùng đầu bị hại là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án, là nơi có đông dân cư sinh sống. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại L (bị cáo sinh ngày 27/8/2001, tính đến thời điểm phạm tội ngày 16/02/2019 bị cáo 17 tuổi, 05 tháng, 20 ngày). Căn cứ khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức hình phạt áp dụng cho bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cơ bida bị gãy rời làm hai đoạn chiều dài mỗi đoạn lần lượt là 94cm và 27cm, hai đoạn gãy khi ráp lại trùng khớp với nhau có chiều dài là 121cm, làm bằng gỗ, màu nâu đen, dạng hình tròn đều, đặc ruột, chu vi lớn nhất 9,5cm, nhỏ dần về phía đầu cơ, đầu cơ bida được gắn một khâu bằng nhựa cứng, màu trắng dài 2,5cm, đầu tận cùng có gắn miếng da dạng hình tròn được nhuộm màu xanh, bề mặt thân cây cơ được làm nhẵn, trơn láng, chỗ gãy rời tạo thành các góc nham nhở.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Dương Hồng T và bị hại Nguyễn Văn L đã thỏa thuận và bồi thường xong cho L với số tiền là 6.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bà Cao Thị T là chủ quán bida nơi xảy ra vụ án có tài sản thiệt hại là cây cơ bida mà T dùng để đánh L bị gãy, yêu cầu T phải bồi thường cây cơ. Gia đình bị cáo Dương Hồng T đã bồi thường 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Bà T không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Văn Cá Đ có hành vi đánh nhau trong ngày 16/02/2019. Ngày 17/4/2019, Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000đ, là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Cá Đ bị Dương Hồng T dùng cây cơ đánh vào lưng không gây thương tích nên không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý; là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn L: sau khi tranh cãi với Nguyễn Văn Cá Đ thì bị Cá Đ xông vào đánh, L đã đánh trả lại. Đây là hành vi phòng vệ chính đáng thuộc một trong những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều

11 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó, không xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn L, là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Hồng T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hồng T **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 05/4/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cơ bida bị gãy rời làm hai đoạn chiều dài mỗi đoạn lần lượt là 94cm và 27cm, hai đoạn gãy khi ráp lại trùng khớp với nhau có chiều dài là 121cm, làm bằng gỗ, màu nâu đen, dạng hình tròn đều, đặc ruột, chu vi lớn nhất 9,5cm, nhỏ dần về phía đầu cơ, đầu cơ bida được gắn một khâu bằng nhựa cứng, màu trắng dài 2,5cm, đầu tận cùng có gắn miếng da dạng hình tròn được nhuộm màu xanh, bề mặt thân cây cơ được làm nhẵn, tron láng, chỗ gãy rời tạo thành các góc nham nhở.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 12/QĐ-VKSTH ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Hồng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến